



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ
QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO THỐNG KÊ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ, THEO DÕI THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Cục Quản lý Thi hành án dân sự đã lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư quy định về chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức đã lấy ý kiến 44 đơn vị, gồm: 04 bộ, ngành có liên quan (Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân tối cao; Thi hành án, Bộ Quốc phòng; Cục Thống kê, Bộ Tài chính), một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp¹ và đối tượng chịu sự tác động của Thông tư².

Đến nay, Cục Quản lý THADS đã nhận được tổng số 42 bản góp ý, trong đó có: 03 bộ, ngành (Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Bộ Tài chính; Cục Thi hành án, Bộ Quốc phòng) và 39 cơ quan, tổ chức có liên quan³, không có ý kiến góp ý trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp, có 17 đơn vị nhất trí toàn bộ dự thảo⁴, 25 đơn vị có ý kiến góp ý.

2. Kết quả cụ thể như sau:

¹ 5 đơn vị gồm: Cục Pháp luật hình sự - hành chính và Quản lý xử lý vi phạm hành chính; Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật; Cục Kế hoạch – Tài chính; Cục Kiểm soát thủ tục hành chính.

² 34 cơ quan thi hành án dân sự và Hội thừa phát lại Việt Nam.

³ 01 văn bản của Cục Thống kê, Bộ Tài chính; 04 đơn vị thuộc Bộ (Cục KH-TC, Cục kiểm tra Vb và tổ chức thi hành PL, Vụ Công tác XDVBQPPL, Cục Kiểm soát TTHC); 34 Cơ quan THADS có văn bản.

⁴ Đồng Nai; Hải Phòng; Bắc Ninh; Đắk Lắk; Điện Biên; Lạng Sơn; Đồng Tháp; Huế; Khánh Hòa; Hà Nội; Quảng Trị; Thanh Hóa; Gia Lai; An Giang; Vĩnh Long, Quảng Ninh, Hà Tĩnh)

STT	ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
	GÓP Ý CHUNG	Bộ Tài Chính	- Bổ sung phần căn cứ ban hành Thông tư - Đánh giá nguồn lực về tài chính tại Tờ trình	Tiếp thu	
		Cục Thống kê, Bộ Tài chính	Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát, xây dựng nội dung chế độ báo cáo theo đúng quy định tại khoản 2 điều 40 của Luật Thống kê số 89/2015/QH13 “Nội dung chế độ báo cáo thống kê gồm mục đích, phạm vi thống kê, đối tượng áp dụng, đơn vị báo cáo, đơn vị nhận báo cáo, ký hiệu biểu, kỳ báo cáo, thời hạn nhận báo cáo, phương thức gửi báo cáo và các biểu mẫu kèm theo giải thích biểu mẫu báo cáo thống kê cụ thể.”	Tiếp thu, chỉnh lý lại dự thảo bổ sung vào Điều 1. Mục đích của hoạt động thống kê Điều 4 Phạm vi thống kê	
		THADS tỉnh Thái Nguyên	- Về tính thống nhất của thuật ngữ: Dự thảo hiện nay đang sử dụng chưa thống nhất cách viết hoa đối với các cơ quan mới theo mô hình mới; tại Điều 4 và Điều 13 có lúc viết “Văn phòng thi hành án dân sự”, có lúc viết “Văn phòng Thi hành án dân sự”. Đề nghị rà soát và thực hiện thống nhất theo quy tắc viết hoa tên cơ quan, tổ chức tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP	Tiếp thu	
		Cục THA, Bộ Quốc Phòng, Vụ Công tác XDVBQPPL	Đề nghị phần căn cứ ghi rõ Luật số....	Nghiên cứu tiếp thu	

		<p>Cục KH-TC, BTP</p> <p>- Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo bổ sung mục “Những vấn đề xin ý kiến” vào dự thảo Tờ trình đề xin ý kiến Lãnh đạo Bộ một số điểm mới trong cách tính các chỉ tiêu/phân tổ thống kê. Ví dụ: đối với phân tổ “việc gửi lại yêu cầu thi hành án” theo quy định tại Điều 38 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH nằm trong loại việc thi hành án chưa có điều kiện thi hành nhưng tại dự thảo biểu mẫu và bản giải thích biểu mẫu được tính vào chỉ tiêu việc thi hành xong.</p> <p>Đồng thời, ngay sau khi được Lãnh đạo Bộ phê duyệt chủ trương nêu trên, đề nghị Cục Quản lý Thi hành án dân sự khẩn trương phối hợp với Cục Pháp luật hình sự - hành chính và Quản lý xử lý vi phạm hành chính tham mưu Lãnh đạo Bộ gửi văn bản đến Bộ Tài chính cập nhật nội dung, phương pháp tính đối với chỉ tiêu thi hành án dân sự (về việc, về tiền) tại Dự thảo Nghị định quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia (do Bộ Tài chính chủ trì xây dựng, đang trình Chính phủ ban hành) để tránh tình trạng Thông tư có nội dung khác với Nghị định.</p>	<p>Đã tiếp thu nghiên cứu, phối hợp với Cục Thống kê đề xuất sửa Nghị định 139</p>	
		<p>Vụ Công tác XDVBQPPL</p> <p>Về phạm vi điều chỉnh, dự thảo Thông tư hiện chưa có điều khoản quy định về “phạm vi điều chỉnh” theo đúng yêu cầu của kỹ thuật xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL). Cách quy định như vậy chưa phù hợp với yêu cầu về cấu trúc và nội dung của VBQPPL theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành. Theo đó, “phạm vi điều chỉnh” là nội dung bắt buộc, có ý nghĩa xác định rõ văn bản điều chỉnh những quan hệ xã hội nào, trong giới hạn nào, qua đó làm cơ sở phân định thẩm quyền, tránh chồng lấn, trùng lặp với</p>	<p>Tiếp thu</p>	

			<p>các văn bản khác trong hệ thống pháp luật. Việc không quy định điều khoản riêng về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Thông tư dẫn đến việc chưa xác định rõ đối tượng quan hệ xã hội mà Thông tư tác động, đồng thời gây khó khăn trong việc xác định nội dung điều chỉnh mang tính quy phạm và nội dung mang tính kỹ thuật, nghiệp vụ cũng như khó khăn trong việc xác định đối tượng áp dụng của Thông tư.</p> <p>Đề nghị Quý Cục chỉnh lý dự thảo Tờ trình đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, trong đó, phải nêu rõ: việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; vấn đề chưa được pháp luật quy định hoặc đã có quy định nhưng chưa phù hợp; vướng mắc, bất cập từ thực tiễn; nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC); nội dung phân quyền, phân cấp; vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết.</p>		
	Chương I QUY ĐỊNH CHUNG				
	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Thông tư này quy định Chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính gồm <i>nội dung cơ sở tạo lập thông tin thống kê, chế độ báo cáo thống kê; việc lập và gửi báo cáo thống kê; quản lý, sử dụng, công bố và phổ biến thông tin thống kê; kiểm tra, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chế độ báo cáo</i></p>	Bộ Tài chính	Bổ sung nội dung Luật THADS giao	Tiếp thu	
		Cục KH-TC, BTP	- Về tên gọi và phạm vi điều chỉnh dự thảo Thông tư Tên dự thảo Thông tư là Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính. Theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Luật Thống kê số 89/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi luật số 01/2021/QH15 và Luật số 138/2025/QH15, nội dung chế độ báo cáo thống kê gồm mục đích, phạm vi thống kê, đối tượng áp dụng, đơn vị báo cáo, đơn vị	Tiếp thu	

<p><i>thống kê.</i></p>		<p>nhận báo cáo, ký hiệu biểu, kỳ báo cáo, thời hạn nhận báo cáo, phương thức gửi báo cáo và các biểu mẫu kèm theo giải thích biểu mẫu báo cáo thống kê cụ thể.</p> <p>Trong khi đó, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Thông tư bên cạnh chế độ báo cáo thống kê còn gồm nội dung cơ sở tạo lập thông tin thống kê, công bố và phổ biến thông tin thống kê,... Như vậy, phạm vi điều chỉnh đang quy định rộng hơn tên dự thảo Thông tư. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý theo hướng (i) nếu giữ nguyên phạm vi điều chỉnh thì sửa tên thành Thông tư quy định một số nội dung về hoạt động thống kê thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính; (ii) nếu giữ nguyên tên dự thảo Thông tư thì chỉnh sửa phạm vi điều chỉnh và những nội dung không thuộc nội dung chế độ báo cáo thống kê cho thống nhất với tên gọi</p>		
<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>1. Cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan được giao nhiệm vụ theo dõi thi hành án hành chính, bao gồm:</p> <p>a) Cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp;</p> <p>b) Cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng;</p> <p>c) Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố;</p> <p>đ) Văn phòng Thi hành án dân sự.</p> <p>2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Cục THA, Bộ Quốc phòng</p>	<p>Đề nghị bổ sung đối tượng là cơ quan THA cấp Quân khu</p>	<p>Nghiên cứu tiếp thu</p>	
<p>Điều 3. Hệ thống biểu mẫu thống kê</p>	<p>Cục Thống kê,</p>	<p>Tại khoản 2 điều 3: Đề nghị sửa đoạn “Việc cấu hình, thiết lập phải bảo đảm không làm thay đổi nội</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh lý</p>	

<p>1. Biểu mẫu báo cáo thống kê ban hành kèm theo Thông tư bao gồm:</p> <p>a) Kết quả thi hành án dân sự tính bằng việc chia theo cơ quan thi hành án dân sự và Chấp hành viên;</p> <p>b) Kết quả thi hành án dân sự tính bằng tiền chia theo cơ quan thi hành án dân sự và Chấp hành viên;</p> <p>c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về thi hành án dân sự;</p> <p>d) Kết quả tiếp công dân trong thi hành án dân sự;</p> <p>đ) Kết quả theo dõi thi hành án hành chính.</p> <p>2. Cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp; cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố; cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng được phép cấu hình, thiết lập, trích xuất các biểu mẫu, báo cáo thống kê trên Nền tảng số trong lĩnh vực thi hành án dân sự hoặc các hệ thống thông tin có liên quan để phục vụ yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành.</p>	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>dung, chỉ tiêu thống kê cơ bản của hệ thống biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư này, bảo đảm tính thống nhất, chính xác của số liệu thống kê và không làm phát sinh nghĩa vụ báo cáo mới.” thành “Việc thiết kế, xây dựng biểu mẫu báo cáo thống kê phải đảm bảo không làm thay đổi nội dung, chỉ tiêu thống kê cơ bản được thu thập ban hành kèm theo Thông tư này, bảo đảm tính thống nhất, chính xác của số liệu thống kê và không làm phát sinh nghĩa vụ báo cáo mới” cho đúng thuật ngữ sử dụng trong thống kê.</p> <p>Biểu 12: Đề nghị thống nhất tên biểu trong phần giải thích biểu với tên biểu trong phần biểu mẫu.</p> <p>Luật số 01/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều và Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 07/11/2022 quy định các chỉ tiêu mã số 2004 (Kết quả thi hành án dân sự) và mã số 2005 (Kết quả thi hành án hành chính) do Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện, báo cáo Cục Thống kê theo quy định tại chế độ báo cáo thống kê quốc gia. Do vậy, để có số liệu báo cáo, Bộ Tư pháp cần thiết kế các biểu mẫu báo cáo về 02 chỉ tiêu nêu trên tại Thông tư này cho phù hợp.</p>	<p>tại khoản 2 Điều 4 của dự thảo</p>	
<p><i>Việc cấu hình, thiết lập phải bảo đảm không làm thay đổi nội dung, chỉ tiêu thống kê cơ bản của hệ thống biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư này, bảo đảm tính thống nhất, chính xác của số liệu thống kê và không làm phát sinh nghĩa vụ báo cáo mới.</i></p>	<p>THADS tỉnh Tuyên Quang, Ninh Bình, Sơn La, Tây Ninh</p>	<p>- Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu theo hướng “tinh gọn nhưng đủ chiều sâu quản trị”</p> <p>Việc tinh giản biểu mẫu là cần thiết, tuy nhiên đề nghị làm rõ hệ thống chỉ tiêu dữ liệu gốc phục vụ phân tích chuyên sâu; đồng thời nghiên cứu bổ sung hoặc bảo đảm khả năng trích xuất các nhóm chỉ tiêu quan trọng như cưỡng chế, bán đấu giá tài sản, thu cho ngân sách nhà nước... nhằm phục vụ</p>		<p>Nội dung này, được thể hiện tại khoản 2, các biểu mẫu phục vụ trong quản lý, điều hành nội bộ sẽ thống nhất hướng dẫn mà</p>

			<p>hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và kiểm soát nội bộ.</p> <p>- Giữ lại các biểu 1,2,3,6,7,10,11 Đề xuất vẫn giữ các biểu 1, 2, 3, 6, 7, 10, 11 của Thông tư 05/2024/TT-BTP để áp dụng thống nhất trên nền tảng số, phục vụ cho việc trích xuất các số liệu thống kê thi hành án dân sự cho các báo cáo chuyên đề.</p> <p>- Chuẩn hóa biểu mẫu, chỉ tiêu trên nền tảng số Đề nghị quy định thống nhất việc sử dụng hệ thống chỉ tiêu và biểu mẫu thống kê chung của toàn ngành trên Nền tảng số nhằm bảo đảm tính thống nhất, chính xác của số liệu thống kê.</p> <p>- Cần ban hành thêm văn bản hướng dẫn, quy định về các phần mềm liên quan đến tổ chức thi hành án dân sự có thể trích xuất hoàn chỉnh các báo cáo theo yêu cầu. Cần có văn bản quy định rõ các nội dung có thể trích xuất từ phần mềm, nội dung không trích xuất được từ phần mềm, cũng như hệ thống lại tất cả các loại báo cáo định kỳ trong toàn Hệ thống Thi hành án dân sự để cơ quan, đơn vị có thể chủ động hơn tổng hợp các loại báo cáo của mình.</p> <p>- Đề nghị xem xét có cơ chế dự phòng khi hệ thống điện tử phát sinh lỗi; quy định rõ phương thức trích xuất, lưu trữ dữ liệu để phục vụ kiểm tra, đối chiếu.</p> <p>- Đề nghị làm rõ cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin của cơ quan hành chính; bổ sung hướng dẫn xử lý trường hợp không thu thập được số liệu.</p>		<p>không quy định</p> <p>Nội dung này, được thể hiện tại khoản 2, các biểu mẫu phục vụ trong quản lý, điều hành nội bộ sẽ thống nhất hướng dẫn mà không quy định tại Thông tư</p> <p>Đã có quy định tại Điều 11 dự thảo lấy ý kiến</p>
--	--	--	---	--	--

		Cục KH-TC, BTP	<p>- Đề nghị bổ sung khoản 2 vào sau khoản 1 Điều 3 quy định “Ký hiệu biểu được quy định tại dòng đầu tiên góc trên, bên trái biểu mẫu báo cáo” hoặc bổ sung ký hiệu biểu mẫu vào từng biểu mẫu tương ứng tại khoản 1 vì quy định về ký hiệu biểu mẫu là một trong các nội dung của chế độ báo cáo thống kê</p>	Tiếp thu chính lý tại Điều 4	
		Vụ Công tác XDVBQPP L	<p>Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung nguyên tắc mang tính ràng buộc chặt chẽ hơn, theo hướng không chỉ bảo đảm “không thay đổi nội dung chỉ tiêu” mà còn phải bảo đảm “không làm thay đổi cấu trúc dữ liệu, định nghĩa chỉ tiêu, đơn vị tính, phương pháp tính và mối quan hệ logic giữa các chỉ tiêu thống kê” đã được quy định tại Thông tư.</p> <p>Ngoài ra, về chủ thể được phép thiết kế, xây dựng các biểu mẫu báo cáo, đề nghị cân nhắc bổ sung “cơ quan thi hành án cấp quân khu” để phù hợp với khoản 1 Điều 3 và điểm d khoản 2 Điều 7.</p>	Nghiên cứu tiếp thu	

Điều 4. Cơ quan thực hiện biểu mẫu thống kê và trách nhiệm thực hiện biểu mẫu thống kê

1. Cơ quan thực hiện biểu mẫu thống kê gồm:

a) Cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp;

b) Cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng;

c) Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố;

d) Văn phòng thi hành án dân sự;

2. Các cơ quan thực hiện biểu mẫu báo cáo thống kê như sau:

a) Cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp thực hiện các biểu mẫu báo cáo thống kê theo quy định tại khoản 1 Điều 3 và đầy đủ các kỳ báo cáo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư này;

b) Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố thực hiện các biểu mẫu báo cáo thống kê theo quy định tại khoản 1 Điều 3 và theo các kỳ báo cáo 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, 10 tháng, 12 tháng quy định tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư này;

c) Văn phòng thi hành án dân sự thực hiện các biểu mẫu báo cáo thống kê theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 3 và theo các kỳ báo cáo 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, 10 tháng, 12 tháng quy định tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư này;

d) Cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng, cơ quan thi hành án cấp quân khu thực hiện các biểu mẫu báo cáo thống kê theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 3 và theo các kỳ báo cáo 06 tháng, 10 tháng và 12 tháng quy định tại khoản

THADS tỉnh Sơn La

- Bổ sung “Chấp hành viên” là chủ thể

Đề nghị bổ sung “Chấp hành viên” là một trong các chủ thể thực hiện biểu mẫu thống kê, do Chấp hành viên là người trực tiếp tổ chức thi hành án và cập nhật dữ liệu hồ sơ thi hành án trên các hệ thống, làm cơ sở trích xuất số liệu thống kê của cơ quan thi hành án dân sự.

Không tiếp thu: hiện nay, việc quy định trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo thống kê là đơn vị, Chấp hành viên có trách nhiệm cập nhật, đầy đủ, và số liệu của Chấp hành viên được tổng hợp, quản lý theo dõi từ nền tảng số. do đó, dự thảo thông tư đã lược bỏ chủ thể là Chấp hành viên, cá nhân làm công tác thống kê.

Cục KH-TC, BTP

- Đối với Điều 4:- Để đảm bảo dự thảo Thông tư quy định đầy đủ nội dung của chế độ báo cáo thống kê đề nghị: (i) sửa tên Điều 4 thành cơ quan, đơn vị gửi và nhận báo cáo thống kê; (ii) sửa tên khoản 2 điều này thành: “Cơ quan, đơn vị gửi và nhận báo cáo được quy định tại góc trên, bên phải biểu mẫu báo cáo thống kê. Cơ quan, đơn vị gửi báo cáo thực hiện biểu mẫu báo cáo cụ thể như sau:”- Bỏ khoản 1 vì nội dung này đã được quy định tại Điều 2 và khoản 2 điều này.

Tiếp thu

<p>Điều 5. Nguyên tắc lập và gửi báo cáo thống kê</p> <p>1. Số liệu thống kê thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính là bộ phận của hệ thống thông tin thống kê ngành Tư pháp.</p> <p>2. Báo cáo thống kê thi hành án dân sự phải được lập đầy đủ, chính xác, khách quan, trung thực, phản ánh đúng tình hình, kết quả thi hành án dân sự và theo dõi thi hành án hành chính trong kỳ báo cáo.</p> <p>3. Việc lập báo cáo thống kê phải căn cứ vào dữ liệu được cập nhật trên phương tiện điện tử; trường hợp hệ thống chưa sẵn sàng hoặc chưa có dữ liệu điện tử thì căn cứ vào hồ sơ nghiệp vụ thi hành án dân sự và tài liệu có liên quan, bảo đảm thống nhất giữa số liệu báo cáo và hồ sơ nghiệp vụ.</p>	<p>Viện kiểm sát nhân dân tối cao</p>	<p>Khoản 3 Điều 5 dự thảo Thông tư quy định:</p> <p>“...Đối với số liệu báo cáo thống kê trên Nền tảng số trong lĩnh vực thi hành án dân sự, việc chỉnh sửa số liệu chỉ được xem xét trong trường hợp đặc biệt do lỗi kỹ thuật của hệ thống trên cơ sở xác nhận của cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Tư pháp và phải thực hiện đúng thẩm quyền, quy trình; bảo đảm lưu vết, ký số và trách nhiệm giải trình theo quy định”. Như vậy, khoản 3 Điều 5 quy định số liệu thống kê trên nền tảng số chỉ được xem xét trong trường hợp đặc biệt, mà khoản 2 Điều 12 quy định báo cáo thống kê lại được gửi chủ yếu trên nền tảng số là chưa phù hợp, thống nhất với nhau. Đề nghị cân nhắc chỉnh sửa.</p>		<p>Giải trình: đối với đoạn 2 khoản 3 Điều 5 (này là Điều 3 của Dự thảo 3) không mâu thuẫn với Điều 12 vì hình thức gửi báo cáo vẫn quy định 3 hình thức là trên NTS, hệ thống thư điện tử, hệ thống văn bản quản lý điều hành.</p>
<p>Đối với số liệu báo cáo thống kê trên Nền tảng số trong lĩnh vực thi hành án dân sự, việc chỉnh sửa số liệu chỉ được xem xét trong trường hợp đặc biệt do lỗi kỹ thuật của hệ thống trên cơ sở xác nhận của cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Tư pháp và phải thực hiện đúng thẩm quyền, quy trình; bảo đảm lưu vết, ký số và trách nhiệm giải trình theo quy định.</p> <p>4. Báo cáo thống kê được thực hiện đúng biểu mẫu, thời điểm thống</p>	<p>Vụ CTXDVBQP PL, BTP</p>	<p>Thông tư quy định cho phép chỉnh sửa số liệu trên Nền tảng số trong trường hợp đặc biệt do lỗi kỹ thuật của hệ thống trên cơ sở xác nhận của cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Tư pháp và phải thực hiện đúng thẩm quyền, quy trình; bảo đảm lưu vết ký số và trách nhiệm giải trình theo quy định. Tuy nhiên, để đảm bảo tính minh bạch, thống nhất trong triển khai thực hiện, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung quy trình điều chỉnh số liệu thống kê để đảm bảo chặt chẽ, trong đó làm rõ: (i) điều kiện phát sinh việc đề nghị điều chỉnh; (ii) tài liệu chứng minh nguyên nhân kỹ thuật; (iii) trình tự tiếp nhận, thẩm tra và quyết định của cơ quan có thẩm quyền; (iv) thời hạn xử lý; và (v) trách nhiệm của các chủ thể có liên quan.</p> <p>Ngoài ra, để tăng cường tính minh bạch, cần nghiên</p>	<p>Nghiên cứu tiếp thu</p>	

<p>kê số liệu và thời hạn gửi báo cáo theo quy định tại Thông tư này.</p> <p>5. Cơ quan, đơn vị, cá nhân lập báo cáo thống kê chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cấp có thẩm quyền về tính chính xác, đầy đủ và kịp thời của số liệu báo cáo.</p>		<p>cứu bổ sung cơ chế “công khai nội bộ” đối với các trường hợp điều chỉnh số liệu, ít nhất trong phạm vi hệ thống thi hành án dân sự, để các cơ quan có liên quan nắm được sự thay đổi và bảo đảm sử dụng thống nhất một nguồn số liệu.</p>		
<p>6. Số liệu trong báo cáo thống kê là căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch công tác, chỉ đạo, điều hành và phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thi hành án dân sự.</p> <p>7. Việc lập, gửi, nhận và tổng hợp báo cáo thống kê được thực hiện thống nhất, kịp thời, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin; thực hiện bằng phương tiện điện tử thông qua môi trường số phù hợp với quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và Luật Thống kê; trường hợp phương tiện điện tử chưa sẵn sàng thì thực hiện bằng phương tiện khác theo quy định.</p>	<p>THADS tỉnh Ninh Bình</p>	<p>- Làm rõ cơ chế vận hành dữ liệu số trong thống kê THADS Đề nghị làm rõ cơ chế vận hành dữ liệu số trong thống kê THADS, trong đó tập trung vào: (i) Cơ chế đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống có liên quan; (ii) Nguyên tắc xác định “số liệu chính thức” khi có chênh lệch giữa dữ liệu điện tử và hồ sơ nghiệp vụ; (iii) Thời điểm khóa số liệu và cơ chế quản lý phiên bản dữ liệu. Đây là yếu tố then chốt bảo đảm tính thống nhất và độ tin cậy của số liệu trong toàn hệ thống.</p> <p>- Bổ sung cơ chế kiểm soát và trách nhiệm giải trình số liệu Đề nghị quy định cụ thể về trách nhiệm giải trình khi số liệu có sai lệch hoặc biến động bất thường; cơ chế lưu vết, truy xuất lịch sử chỉnh sửa dữ liệu; quy trình điều chỉnh số liệu sau khi đã báo cáo. Nội dung này có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh chuyển đổi số, góp phần bảo đảm minh bạch và nâng cao chất lượng thống kê.</p>		<p>Giải trình: Nội dung này đã được quy định tại Điều 9: Nguồn số liệu để lập báo cáo thống kê</p> <p>Giải trình: nội dung này đã được thể hiện quy định tại Điều 11 của Dự thảo về xử lý sự cố hệ thống trong thực hiện báo cáo thống kê</p>

		Cục KH-TC	<p>Đề nghị nghiên cứu, phân tách hoặc hợp nhất nội dung các điều khoản gồm: khoản 6 Điều 5, Điều 7 và Điều 16 đảm bảo khoa học, tránh trùng lặp vì nội dung khoản 6 không phù hợp với tên Điều 5 (nguyên tắc lập và gửi báo cáo thống kê) mà phù hợp với tên Điều 7 và Điều 16; khoản 1 Điều 7 trùng với nội dung Điều 6, khoản 2, khoản 3 Điều 7 lại phù hợp với tên Điều 16.</p>	<p>Tiếp thu: bỏ khoản 6 Điều 5;</p>	
		Cục Kiểm soát TTHC	<p>Số liệu báo cáo thông kê trên Nền tảng số chỉ được xem xét, chỉnh sửa trong trường hợp đặc biệt do lỗi kỹ thuật của hệ thống. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về việc kiểm tra, hiệu chỉnh dữ liệu trước khi tổng hợp; quy định trách nhiệm cập nhật dữ liệu của Chấp hành viên; xác định cụ thể thời điểm chốt số liệu báo cáo để thống nhất, hạn chế việc chỉnh sửa số liệu.</p>	<p>Tiếp thu một phần, quy định cụ thể hơn về các trường hợp chỉnh sửa số liệu. Còn trách nhiệm nhập liệu, kiểm soát số liệu được quy định ở các văn bản, quy chế, hướng dẫn không thuộc phạm vi điều chỉnh của TT này; TT có quy định trách nhiệm với số liệu báo cáo của các đơn vị.</p>	
	<p>Điều 6. Kỳ báo cáo thống kê 1. Báo cáo thống kê thi hành án dân sự bao gồm báo cáo thống kê 01 tháng, 2 tháng, 3 tháng, 4 tháng, 5 tháng, 6 tháng, 7 tháng, 8 tháng, 9 tháng, 10 tháng, 11 tháng, 12 tháng</p>	THADS tỉnh Ninh Bình, Phú Thọ	<p>- Rà soát, đơn giản hóa kỳ báo cáo thống kê Đề nghị xem xét giảm bớt các kỳ báo cáo trung gian, bảo đảm phù hợp với mục tiêu giảm tải hành chính; đối với các kỳ không thực sự cần thiết, có thể thực hiện thông qua trích xuất tự động từ hệ thống, thay vì yêu cầu lập báo cáo riêng.</p>		<p>Giải trình: Nội dung này đã được nghiên cứu quy định tại khoản 2 Điều 4 (nay là Điều 5</p>

<p>và báo cáo thống kê đột xuất.</p> <p>Kỳ báo cáo thống kê 12 tháng là kỳ báo cáo thống kê năm bắt đầu từ ngày 01/10 năm trước, kết thúc vào ngày 30/9 năm sau.</p> <p>2. Báo cáo thống kê đột xuất được thực hiện theo yêu cầu của <i>cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về thi hành án dân sự, nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước trong thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính</i>. Văn bản của người có yêu cầu báo cáo thống kê đột xuất phải nêu rõ thời gian, thời hạn, nội dung báo cáo thống kê và các yêu cầu khác (nếu có) để cơ quan, cá nhân được yêu cầu thực hiện.</p>				<p>DT 03): theo hướng cơ quan THADS chỉ thực hiện báo cáo theo Quý, 10 tháng và năm. Các tháng khác khi cần thiết sẽ thực hiện trích xuất trên Nền tảng số.</p>
	<p>Cục KH-TC, BTP</p>	<p>Tại Điều 6 (kỳ báo cáo thống kê) đề nghị bổ sung thời gian chốt số liệu của các kỳ báo cáo 1 tháng, 2 tháng, ..., 11 tháng</p>	<p>Tiếp thu</p>	
	<p>Vụ Công tác XDVBQPPL</p>	<p>Việc quy định 12 kỳ báo cáo theo tháng cần được cân nhắc kỹ về tính khả thi và mức độ phù hợp với chủ trương tinh giản chế độ báo cáo. Nếu đây là dữ liệu được trích xuất tự động từ hệ thống thì cần làm rõ để tránh hiểu là phát sinh nghĩa vụ báo cáo thủ công cho các đơn vị, tạo áp lực rất lớn về khối lượng công việc, nhất là đối với các đơn vị trực tiếp tổ chức thi hành án - nơi vốn đã chịu áp lực cao về nghiệp vụ. Đồng thời, cần làm rõ mối quan hệ giữa năm báo cáo trong ngành thi hành án với năm thống kê và năm ngân sách để bảo đảm thống nhất.</p>	<p>Nghiên cứu tiếp thu</p>	
<p>Điều 7. Giá trị của số liệu thống kê</p>	<p>THADS</p>	<p>Đối với Điều 7 (giá trị của số liệu thống kê), khoản 2: Quy định tại dự thảo đã xác định số liệu thống kê</p>		<p>Đã có quy định tại Điều 9 Dự</p>

	<p>1. Thông tin, số liệu thống kê được thu thập, tổng hợp, lập và cung cấp theo quy định tại Thông tư này là số liệu thống kê chính thức, được sử dụng để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và làm căn cứ để công bố và phổ biến số liệu thống kê theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Việc sử dụng thông tin, số liệu thống kê quy định tại khoản 1 Điều này không thay thế các tài liệu, hồ sơ nghiệp vụ và không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm sử dụng thống nhất số liệu thống kê theo quy định tại khoản 1 Điều này trong quá trình quản lý, chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ được giao; trường hợp sử dụng số liệu khác phải nêu rõ nguồn, thời điểm và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu đó.</p>	<p>tỉnh Khánh Hòa</p>	<p>là số liệu chính thức phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và không thay thế hồ sơ nghiệp vụ. Tuy nhiên, dự thảo chưa quy định rõ cơ chế xử lý trong trường hợp phát sinh chênh lệch giữa số liệu thống kê và hồ sơ nghiệp vụ trong quá trình sử dụng. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung theo hướng: làm rõ nguyên tắc xử lý khi có chênh lệch giữa số liệu thống kê và hồ sơ nghiệp vụ, trong đó hồ sơ nghiệp vụ là căn cứ pháp lý để kiểm tra, đối chiếu và điều chỉnh số liệu thống kê, nhằm bảo đảm tính chính xác, thống nhất và phù hợp với nguyên tắc lập báo cáo thống kê.</p>		<p>thảo 03</p>
	<p>Điều 8. Phương pháp tính trong báo cáo thống kê</p> <p>Số liệu báo cáo thống kê thi hành án dân sự được tính theo phương pháp lũy kế. Phương pháp tính cụ thể đối với từng chỉ tiêu thống kê được hướng dẫn chi tiết tại các biểu mẫu được ban hành kèm theo Thông tư</p>	<p>Vụ Công tác XDVBQPPL</p>	<p>Đề nghị bổ sung nguyên tắc tính trong nội dung điều để bảo đảm tính minh bạch và thống nhất.</p>	<p>Tiếp thu</p>	

này.				
<p>Điều 9. Nguồn số liệu để lập báo cáo thống kê</p> <p>1. Số liệu sử dụng để lập báo cáo thống kê được khai thác, tổng hợp từ Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự; trường hợp chưa có hoặc chưa đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu thì được khai thác từ phương tiện điện tử khác, hồ sơ nghiệp vụ thi hành án dân sự và tài liệu khác có liên quan theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Số liệu trong báo cáo thống kê phải được hình thành từ kết quả thực hiện nghiệp vụ thi hành án dân sự, bảo đảm được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời và có thể kiểm tra, đối chiếu với hồ sơ nghiệp vụ, tài liệu có liên quan.</p>	<p>THADS tỉnh Cà Mau</p>	<p>- Đề nghị làm rõ quy định về nguồn số liệu để lập báo cáo thống kê, đặc biệt là tiêu chí xác định trường hợp dữ liệu “chưa đầy đủ” nhằm bảo đảm áp dụng thống nhất và hạn chế việc sử dụng tùy nghi nguồn dữ liệu ngoài hệ thống.</p> <p>- Đối với trường hợp việc thi hành án đã được thụ lý tại một Phòng THADS khu vực, nhưng sau đó được phân công, điều chuyển sang Phòng THADS khu vực khác cùng thuộc THADS của tỉnh, hiện chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định số liệu thống kê. Điều này có thể dẫn đến tình trạng trùng lặp hoặc bỏ sót số liệu, ảnh hưởng đến tính chính xác và thống nhất của thống kê toàn hệ thống.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh lý tại Điều 9 Dự thảo 03</p>	
<p>3. Trường hợp số liệu trên Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự, phương tiện điện tử có sự khác biệt so với hồ sơ nghiệp vụ, tài liệu có liên quan thì cơ quan, đơn vị có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu để xác định nguyên nhân chênh lệch và thực hiện như sau:</p> <p>a) Trường hợp xác định số liệu trên Cơ sở dữ liệu, phương tiện điện tử chưa chính xác hoặc chưa được cập nhật đầy đủ thì phải kịp thời cập nhật, điều chỉnh theo hồ sơ nghiệp vụ, tài liệu có liên quan;</p>	<p>THADS tỉnh Lai Châu, Tây Ninh, Thái Nguyên</p>	<p>- Đối với các việc thi hành án đã thực hiện ủy thác xử lý tài sản giữa các Chi cục trước đây, nhưng sau quá trình sắp xếp, sáp nhập tổ chức dẫn đến các đơn vị này thuộc cùng một cơ quan THADS, thì việc xác định, ghi nhận số liệu thống kê đối với các trường hợp này hiện cũng chưa được quy định rõ như: có tiếp tục coi là án ủy thác hay chuyển sang xử lý nội bộ; cách ghi nhận kết quả giải quyết.</p> <p>- Đối với các vụ việc chuyển hồ sơ thi hành án giữa các Phòng Thi hành án dân sự khu vực trong cùng</p>		<p>Giải trình: Việc chuyển hồ sơ sang Khu vực khác tổ chức thi hành thì thuộc trường hợp thay đổi CHV trong tỉnh, nên thống kê sẽ tính cho Chấp hành viên được phân công</p>

	<p><i>b) Trường hợp chưa thể xác định ngay nguyên nhân hoặc chưa kịp điều chỉnh thì việc lập báo cáo thống kê phải căn cứ vào hồ sơ nghiệp vụ, đồng thời ghi chú rõ nội dung chênh lệch và thực hiện điều chỉnh trên Cơ sở dữ liệu sau khi có kết quả xác minh.</i></p>		<p>một tỉnh: Dự thảo chưa có quy định cụ thể về nguyên tắc thống kê đối với trường hợp chuyển hồ sơ nội tỉnh. Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định theo hướng tương tự cơ chế ủy thác thi hành án dân sự, theo đó: kết quả thi hành xong được ghi nhận cho Chấp hành viên và đơn vị trực tiếp tổ chức thi hành; phần nghĩa vụ chưa thi hành tiếp tục chuyển giao cho đơn vị tiếp nhận để tổ chức thi hành. Quy định như vậy sẽ bảo đảm phản ánh đúng kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng đơn vị, phù hợp với nguyên tắc số liệu thống kê phải gắn với kết quả thực tế.</p> <p>- Đề nghị: Quy định cụ thể trách nhiệm cập nhật dữ liệu của Chấp hành viên; xác định thời điểm chốt số liệu thống nhất; bổ sung cơ chế kiểm tra, hiệu chỉnh dữ liệu trước khi tổng hợp.</p>		<p>Giải trình: Trên báo cáo thống kê đơn vị thực hiện việc báo cáo là thi hành án dân sự tỉnh, thành phố. Do đó, đối với việc ủy thác xử lý tài sản trước đây vẫn thuộc thẩm quyền của Chấp hành viên thuộc tỉnh đó.</p> <p>Giải trình: Đây là thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê, việc nhập dữ liệu thuộc trường hợp chỉ đạo, hướng dẫn không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư</p>
	<p>Chương II TRÌNH TỰ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ BÁO CÁO THỐNG KÊ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</p>				

<p>Điều 10. Khóa số và lập báo cáo thống kê</p> <p><i>1. Sau thời điểm khóa số, hệ thống tự động xác lập dữ liệu của kỳ báo cáo để phục vụ trích xuất biểu mẫu thống kê; Dữ liệu phát sinh hoặc được cập nhật sau thời điểm khóa số được tính vào kỳ báo cáo tiếp theo, trừ trường hợp điều chỉnh số liệu theo quy định tại khoản 3 Điều 6 của Thông tư này.</i></p> <p><i>Trường hợp phương tiện điện tử chưa sẵn sàng hoặc chưa có dữ liệu điện tử thì cơ quan, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này phải chốt số liệu, khóa số trên hồ sơ nghiệp vụ hoặc trên biểu mẫu báo cáo thống kê (bằng giấy hoặc phương tiện điện tử phù hợp) để lập báo cáo thống kê; đồng thời chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu thuộc phạm vi quản lý tại thời điểm khóa số.</i></p> <p><i>2. Cách ghi chép, lập báo cáo thống kê được thực hiện theo hướng dẫn tại bản giải thích biểu mẫu.</i></p>	<p>THADS tỉnh Khánh Hòa</p>	<p>Đối với Điều 10 (khóa số và lập báo cáo thống kê):</p> <p>Dự thảo hiện chưa quy định cụ thể thời điểm khóa số (ngày, giờ), trong khi việc lập, tổng hợp báo cáo thống kê được thực hiện trên môi trường số và yêu cầu tính đồng bộ dữ liệu trên phạm vi toàn quốc. Điều này có thể dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị. Đề nghị bổ sung quy định cụ thể: “Thời điểm khóa số là 24 giờ 00 phút ngày cuối cùng của kỳ báo cáo, theo thời gian hệ thống thống nhất trong toàn quốc”, nhằm bảo đảm tính đồng bộ, chính xác của số liệu thống kê.</p>	<p>Tiếp thu: Quy định tại khoản 3 Điều 5 Dự thảo 03</p>	
	<p>THADS tỉnh Lâm Đông. Phú Thọ, Lào Cai</p>	<p>- Về khóa số và lập báo cáo thống kê (tại Điều 10 của dự thảo bằng so sánh, thuyết minh dự thảo thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê THADS, theo dõi THAHC)</p> <p>Nếu áp dụng nguyên tắc dữ liệu cập nhật sau thời điểm khóa số được tính vào kỳ báo cáo tiếp theo có thể không phản ánh hết bản chất số liệu, kết quả thi hành án của kỳ báo cáo.</p> <p>Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định cho phép điều chỉnh và ghi nhận vào đúng kỳ báo cáo đối với các nghĩa vụ đã thực tế hoàn thành trước thời điểm khóa số nhưng chưa được cập nhật hoặc cập nhật chưa chính xác; đồng thời, trên phần mềm cần phân loại, xác định rõ số tiền thi hành xong trong kỳ báo cáo, đặc biệt đối với các khoản thi hành nhiều lần, kéo dài qua nhiều năm, theo hướng chỉ tính phần nghĩa vụ thực tế hoàn thành trong kỳ báo cáo.</p>		<p>Giải trình: Số liệu trên nền tảng số là số liệu được cập nhật theo thời gian thực, số liệu thực nên việc quy định không cho phép chỉnh sửa số liệu trên NTS sau khi đã chốt nhằm mục đích bảo đảm số liệu thống kê là thực chất, đúng thời gian, phản ánh trung thực hồ sơ thi hành án, không để tùy</p>

					nghi trong việc chỉnh sửa số liệu.
		Cục KH-TC, BTP	<p>- Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về trình tự, thẩm quyền và trách nhiệm điều chỉnh số liệu sau thời điểm khóa sổ, bao gồm các trường hợp phát hiện sai sót nghiệp vụ, sai lệch dữ liệu hệ thống hoặc điều chỉnh theo kết luận kiểm tra, thanh tra.</p> <p>Việc quy định rõ nội dung này sẽ bảo đảm sự thống nhất trong toàn hệ thống, tránh cách hiểu và áp dụng khác nhau giữa các địa phương.</p> <p>Khoản 2 Điều 10 trùng với ý 2 Điều 8, đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý</p>	Tiếp thu: bỏ khoản 2 Điều 10	Giải trình: nếu có kết luận của cơ quan có thẩm quyền thì số liệu được cập nhật tại thời điểm có kết luận nên không có quy định chỉnh sửa
Điều 11. Xử lý sự cố hệ thống trong thực hiện báo cáo thống kê <i>1. Trường hợp phương tiện điện tử phục vụ công tác thống kê gặp sự cố kỹ thuật dẫn đến không thể cập nhật dữ liệu, trích xuất hoặc gửi báo cáo thống kê theo quy định, cơ quan thi hành án dân sự phải kịp thời</i>	THADS tỉnh Cà Mau, Lâm Đồng	<p>- Kiến nghị hoàn thiện quy định về xử lý sự cố hệ thống trong thực hiện báo cáo thống kê: <i>Tuy nhiên, quy định này mới dừng lại ở việc “điều chỉnh số liệu”, chưa làm rõ cách thức xử lý đối với các hệ quả phát sinh từ việc sử dụng số liệu chưa chính xác trong thực tiễn.</i></p>	Nghiên cứu tiếp thu		

<p>thông báo cho cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp để được hướng dẫn xử lý.</p> <p>2. Trong thời gian hệ thống xảy ra sự cố, cơ quan thi hành án dân sự thực hiện lập và gửi báo cáo thống kê bằng phương thức khác theo hướng dẫn của cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp.</p> <p>3. Sau khi hệ thống được khôi phục, cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm cập nhật đầy đủ dữ liệu nghiệp vụ phát sinh trong thời gian hệ thống xảy ra sự cố và rà soát, đối chiếu số liệu thống kê trên hệ thống.</p> <p>4. Trường hợp số liệu báo cáo đã gửi trong thời gian hệ thống xảy ra sự cố có sai lệch so với dữ liệu sau khi cập nhật đầy đủ trên hệ thống thì thực hiện điều chỉnh số liệu báo cáo thống kê theo quy định tại Thông tư này.</p> <p>5. Thời gian hệ thống xảy ra sự cố được cơ quan quản lý, vận hành hệ thống xác nhận là căn cứ để xem xét việc thực hiện thời hạn lập và gửi báo cáo thống kê của cơ quan thi hành án dân sự.</p> <p>6. Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống thông báo xác nhận sự cố bằng văn bản hoặc thông báo chính thức trên hệ thống hoặc hình thức điện tử khác có thể kiểm tra, lưu vết. Thông báo sự cố phải có các nội dung sau:</p>		<p>Trên thực tế, số liệu thống kê THADS được sử dụng làm căn cứ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, báo cáo tại các cuộc họp quan trọng như họp Hội đồng nhân dân, họp liên ngành Tư pháp, Nội chính hoặc các báo cáo chuyên đề. Trường hợp số liệu đã được sử dụng trong các báo cáo, tham mưu hoặc phát biểu chính thức nhưng sau đó phát sinh sai lệch do cập nhật lại dữ liệu thì việc chỉ điều chỉnh số liệu trên hệ thống là chưa bảo đảm đầy đủ về mặt pháp lý và quản lý nhà nước.</p> <p>Do đó, đơn vị kiến nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định theo hướng: Bên cạnh việc điều chỉnh số liệu thống kê, cần quy định trách nhiệm chính, cập nhật hoặc thông báo lại nội dung có liên quan đã sử dụng số liệu sai lệch đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Đồng thời, cần làm rõ trình tự, hình thức và phạm vi chính nhằm bảo đảm tính minh bạch, thống nhất của thông tin thống kê và hạn chế các hệ quả pháp lý phát sinh trong quá trình sử dụng số liệu.</p> <p>Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định theo hướng: phân loại cụ thể các mức độ sự cố hệ thống và tương ứng với từng loại sự cố là cách thức xử lý phù hợp; quy định rõ trách nhiệm và thời hạn thông báo sự cố của đơn vị; đồng thời, quy định việc cập nhật dữ liệu sau khi khôi phục hệ thống phải gắn với thời điểm phát sinh thực tế và được đối chiếu với hồ sơ nghiệp vụ, báo cáo đã lập nhằm bảo đảm số liệu thống kê chính xác, thống nhất giữa các kỳ báo cáo.</p>		<p>Giải trình: Đối với quy định từng loại sự cố, cách thức xử lý thì sẽ thực hiện hướng dẫn khi phát sinh lỗi, vì nếu quy định sẽ không lường hết được các lỗi kỹ thuật.</p>
--	--	---	--	--

<p><i>thời điểm phát sinh sự cố, phạm vi ảnh hưởng, dự kiến thời gian khắc phục (nếu có) và hướng dẫn tạm thời đối với việc lập, gửi báo cáo thống kê.</i></p> <p><i>Thời điểm bắt đầu và kết thúc sự cố được xác định theo thông báo hoặc xác nhận của cơ quan quản lý, vận hành hệ thống và là căn cứ để áp dụng các quy định tại Điều này.</i></p>		<p>- Bổ sung cơ chế kiểm soát và trách nhiệm giải trình số liệu:</p> <p>Đề nghị quy định cụ thể về trách nhiệm giải trình khi số liệu có sai lệch hoặc biến động bất thường; cơ chế lưu vết, truy xuất lịch sử chỉnh sửa dữ liệu; quy trình điều chỉnh số liệu sau khi đã báo cáo. Nội dung này có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh chuyển đổi số, góp phần bảo đảm minh bạch và nâng cao chất lượng thống kê.</p>		<p>Sẽ thực hiện hướng dẫn thực hiện khi có sự cố xảy ra.</p>
<p>Điều 12. Hình thức báo cáo và phương thức gửi báo cáo thống kê</p> <p>1. Báo cáo thống kê được thể hiện dưới dạng dữ liệu điện tử hoặc văn bản, bảo đảm đầy đủ nội dung theo biểu mẫu quy định.</p> <p>a) Báo cáo bằng văn bản giấy phải có chữ ký của người có thẩm quyền và đóng dấu theo quy định;</p> <p>b) Báo cáo điện tử được thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu hoặc tệp điện tử, được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p> <p>2. Báo cáo thống kê được gửi đến cơ quan có thẩm quyền bằng phương thức điện tử là chủ yếu, thông qua một trong các hình thức sau:</p> <p>a) Gửi trên Nền tảng số trong lĩnh vực thi hành án dân sự;</p> <p>b) Gửi qua hệ thống thư điện tử</p>	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>- Nghiên cứu thêm: Nghị quyết số 214 ngày 23/7/2025; Quy định số 05 ngày 27/8/2025; quyết định số 3090 ngày 08/10/2025</p>	<p>Tiếp thu nghiên cứu</p>	
	<p>THADS tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>Điều 12 dự thảo Thông tư quy định: “Trường hợp chưa đáp ứng điều kiện kỹ thuật để thực hiện bằng phương thức điện tử thì được gửi bằng phương thức phù hợp theo quy định, bảo đảm kịp thời, đầy đủ và chính xác.” Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, làm rõ “phương thức phù hợp theo quy định” bao gồm nội dung gì để bảo đảm áp dụng thống nhất.</p>		<p>Giải trình: Các phương thức gửi báo cáo đã được quy định tại khoản 2 Điều 12 của dự thảo</p>
	<p>Cục KTVB, BTP</p>	<p>- Điểm c khoản 2 Điều 12 Dự thảo Thông tư quy định “Việc gửi báo cáo thống kê thi hành án dân sự trong quân đội thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng và hướng dẫn của cơ quan quản lý thi hành án</p>	<p>Tiếp thu quy định tại khoản 2 Điều 12, nghiên cứu lược bỏ tại Điều</p>	

<p>do Bộ Tư pháp cấp;</p> <p>c) Gửi qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Bộ Tư pháp.</p> <p>Trường hợp chưa đáp ứng điều kiện kỹ thuật để thực hiện bằng phương thức điện tử thì được gửi bằng phương thức phù hợp theo quy định, bảo đảm kịp thời, đầy đủ và chính xác.</p> <p>Việc gửi báo cáo thống kê thi hành án dân sự trong quân đội thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng và hướng dẫn của cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng.</p>		<p>thuộc Bộ Quốc phòng”. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 10 Luật Thi hành án dân sự năm 2025, Bộ Tư pháp là cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm ban hành và thực hiện chế độ thống kê. Theo đó, việc Dự thảo quy định việc gửi báo cáo thống kê thi hành án dân sự trong quân đội thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng là chưa phù hợp với quy định của Luật, đồng thời, không phù hợp với nguyên lý tổ chức bộ máy nhà nước (Bộ Trưởng Bộ Tư pháp không thể ủy quyền lập pháp cho Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng).</p>	12	
<p>Điều 13. Trình tự, thời hạn gửi báo cáo thống kê</p> <p>1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo thống kê, văn phòng thi hành án dân sự gửi báo cáo thống kê theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 của Thông tư này đến cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố nơi văn phòng thi hành án đặt trụ sở để tổng hợp.</p> <p>2. Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo thống kê, cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố gửi báo cáo thống kê theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 của Thông tư này đến cơ quan</p>	<p>THADS tỉnh Phú Thọ</p>	<p>Về thời hạn gửi báo cáo thống kê (Điều 13 dự thảo):</p> <p>Đề nghị tổ soạn thảo nghiên cứu kéo giãn thời hạn gửi báo cáo thống kê đối với các đơn vị trong hệ thống.</p> <p>Theo dự thảo, thời hạn gửi báo cáo được quy định: Văn phòng Thi hành án dân sự gửi trong thời hạn 02 ngày làm việc; cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh gửi trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.</p> <p>Qua thực tiễn triển khai công tác thống kê tại địa phương, thời hạn nêu trên là tương đối ngắn, nhất là trong điều kiện số lượng việc và tiền phải tổ chức thi hành ngày càng tăng, nhiều vụ việc có tính chất phức tạp, đồng thời biên chế công chức làm công tác tổng hợp, thống kê còn hạn chế.</p> <p>Mặt khác, việc tổng hợp số liệu cần trải qua các bước</p>		<p>Giải trình: Về thời hạn gửi báo cáo hiện nay, số liệu chủ yếu được trích xuất từ Nền tảng số do đó, quy định thời gian này là phù hợp với thực tiễn và có tăng 01 ngày so với quy định hiện hành</p>

<p>quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp.</p> <p>3. Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo thống kê, cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng gửi báo cáo thống kê theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 của Thông tư này đến Bộ Tư pháp (thông qua cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp).</p> <p>4. Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo thống kê, cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp thực hiện tổng hợp, lập báo cáo thống kê theo quy định.</p> <p>5. Đối với báo cáo thống kê đột xuất, cơ quan, cá nhân thực hiện báo cáo theo yêu cầu về nội dung và thời hạn của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về thi hành án dân sự.</p>		<p>rà soát, đối chiếu giữa hồ sơ nghiệp vụ, dữ liệu trên hệ thống và số liệu từ các đơn vị trực thuộc và Viện Kiểm sát cùng cấp nhằm bảo đảm tính chính xác, đầy đủ trước khi ký số, phát hành báo cáo.</p> <p>Việc điều chỉnh như trên sẽ tạo điều kiện để các đơn vị có đủ thời gian kiểm tra, đối chiếu, hạn chế sai sót số liệu, đồng thời vẫn bảo đảm yêu cầu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.</p>	<p>Nghiên cứu tiếp thu</p>	
	<p>Cục THA, Bộ Quốc phòng</p>	<p>Bổ sung cơ quan THA cấp Quân khu:</p> <p>Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo thống kê, cơ quan thi hành án cấp quân khu gửi báo cáo thống kê theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 của Thông tư này đến cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng để tổng hợp.</p>	<p>Nghiên cứu tiếp thu</p>	
	<p>Vụ Công tác XDVBQPPL</p>	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại trên cơ sở đánh giá tác động thực tiễn, cân nhắc điều chỉnh theo hướng giãn hợp lý hoặc quy định phân biệt giữa kỳ báo cáo tháng và kỳ báo cáo năm. Trường hợp vẫn giữ thời hạn như dự thảo, cần bổ sung cơ chế xử lý ngoại lệ rõ hơn, đồng thời làm rõ thời điểm tính thời hạn trong trường hợp ngày kết thúc kỳ báo cáo trùng ngày nghỉ, lễ hoặc thời điểm hệ thống chưa hoàn tất đồng bộ dữ liệu.</p>		

	<p>Điều 14. Nội dung kiểm tra thống kê</p> <p>1. Kiểm tra thống kê thi hành án dân sự bao gồm các nội dung sau:</p> <p>a) Việc <i>chấp hành</i> các quy định của pháp luật về <i>thống kê trong lĩnh vực thi hành án dân sự và theo dõi thi hành án hành chính</i>;</p> <p>b) Việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê, <i>bao gồm việc lập, tổng hợp, ký số, gửi và lưu trữ báo cáo thống kê</i>;</p> <p>c) Việc <i>quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thống kê</i>;</p> <p>d) Việc <i>tổ chức thực hiện công tác thống kê tại cơ quan, đơn vị</i>;</p> <p>đ) Các nội dung khác có liên quan đến việc <i>chấp hành chế độ thống kê</i>.</p> <p>2. Hình thức kiểm tra thống kê được thực hiện thông qua một hoặc nhiều hình thức sau:</p> <p>a) Việc kiểm tra được thực hiện thường xuyên thông qua việc tiếp nhận, xử lý, tổng hợp báo cáo thống kê;</p> <p>b) Kiểm tra theo chuyên đề, theo kế hoạch hoặc đột xuất;</p> <p>c) Kiểm tra thông qua hệ thống</p>				

<p>thông tin, cơ sở dữ liệu và các phương tiện điện tử;</p> <p>d) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Khi phát hiện sai sót, vi phạm trong công tác thống kê, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra có trách nhiệm:</p> <p>a) Yêu cầu cơ quan, đơn vị được kiểm tra giải trình, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan;</p> <p>b) Yêu cầu điều chỉnh, hoàn thiện số liệu thống kê; trường hợp cần thiết thì yêu cầu lập lại báo cáo thống kê theo quy định;</p> <p>c) Kiến nghị hoặc quyết định xử lý theo thẩm quyền đối với tổ chức, cá nhân có vi phạm theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Trường hợp số liệu thống kê đã được sử dụng trong báo cáo, tham mưu, chỉ đạo, điều hành mà phát hiện có sai lệch thì phải kịp thời điều chỉnh, đồng thời thông báo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân đã sử dụng số liệu đó để bảo đảm thống nhất.</p>				
<p>Điều 15. Thẩm quyền công bố và phổ biến thông tin thống kê</p> <p>1. Bộ trưởng Bộ Tư pháp công bố và phổ biến thông tin thống kê thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Căn cứ yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành hoặc phục vụ công tác</p>	<p>Cục KTVB, BTP</p>	<p>- Đề nghị không quy định nội dung “<i>Bộ trưởng Bộ Tư pháp có thể ủy quyền cho cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện việc công bố, phổ biến số liệu thống kê chuyên đề, số liệu thống kê theo lĩnh vực, địa bàn hoặc theo yêu cầu đột xuất</i>” (tại khoản 2 Điều 15) do</p>	<p>Tiếp thu</p>	

<p><i>chuyên môn, Bộ trưởng Bộ Tư pháp có thể ủy quyền cho cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện việc công bố, phổ biến số liệu thống kê chuyên đề, số liệu thống kê theo lĩnh vực, địa bàn hoặc theo yêu cầu đột xuất.</i></p>		<p>quy định về ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã được quy định tại Điều 9 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025.</p>		
<p>Điều 16. Sử dụng số liệu, thông tin trong báo cáo thống kê</p> <p>Số liệu và thông tin trong báo cáo thống kê thi hành án dân sự được sử dụng làm một trong những căn cứ <i>phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, bao gồm:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự; tình hình tổ chức, hoạt động của các cơ quan thi hành án dân sự <i>theo các kỳ báo cáo, năm báo cáo.</i> 2. <i>Xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự hằng năm.</i> 3. <i>Thực hiện công tác tổ chức cán bộ trong hệ thống thi hành án dân sự.</i> 4. <i>Thực hiện công tác quản lý tài chính, bảo đảm điều kiện hoạt động của hệ thống thi hành án dân sự.</i> 5. <i>Tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</i> 6. <i>Đánh giá kết quả thi hành án hành chính, phục vụ việc xem xét, kiến nghị xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật.</i> 				

	Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN				
	<p>Điều 17. Trách nhiệm thực hiện Chế độ báo cáo thống kê</p> <p>1. Bộ Tư pháp có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng, quản lý, vận hành và bảo đảm điều kiện kỹ thuật cho Nền tảng số trong thi hành án dân sự, cơ sở dữ liệu về thi hành án dân sự; tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của pháp luật; chỉ đạo xây dựng danh mục dùng chung, mã chỉ tiêu và cấu trúc dữ liệu phục vụ việc trích xuất báo cáo thống kê theo Thông tư này.</p> <p>2. Cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, thẩm tra và đôn đốc việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê trong toàn hệ thống.</p> <p>3. Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này trong phạm vi quản lý; phân công đầu mối, hướng dẫn thực hiện công tác thống kê; tổ chức rà soát, đối chiếu, kiểm soát số liệu trước khi ký số, gửi báo cáo; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và kịp thời của số liệu.</p> <p>4. Cơ quan quản lý thi hành án</p>	Bộ Tài chính	Nghiên cứu bổ sung quy định: cơ quan quản lý THA Bộ Quốc phòng có trách nhiệm gửi báo cáo thống kê theo quy định tại Điều 12, Điều 13 của Thông tư này.	Tiếp thu	

<p><i>thuộc Bộ Quốc phòng có trách nhiệm tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự trong quân đội nhân dân; hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự trong phạm vi quản lý.</i></p> <p><i>5. Văn phòng Thi hành án dân sự có trách nhiệm tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự theo quy định tại Thông tư này; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan quản lý thi hành án dân sự về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của số liệu, thông tin thuộc phạm vi hoạt động của mình.</i></p>				
<p>Điều 18. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026 và thay thế Thông tư số 05/2024/TT-BTP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định Chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính.</p> <p>2. Đối với kỳ báo cáo thống kê năm đang thực hiện tại thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục áp dụng quy định về biểu mẫu, phương pháp tính và chế độ báo cáo theo Thông tư số 05/2024/TT-BTP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2026.</p>	<p>Cục KH-TC, BTP</p>	<p>- Khoản 2 Điều 18 (hiệu lực thi hành) đề nghị chỉnh lý theo hướng quy định điều khoản chuyển tiếp áp dụng cho kỳ báo cáo năm 2026 thay vì quy định đến hết ngày 30/9/2026 vì báo cáo năm 2026 được nộp sau ngày 30/9/2026.</p> <p>Tương tự, chỉnh lý quy định từ các kỳ báo cáo năm 2027 (thời gian lấy số liệu từ 01/10/2026) thực hiện theo quy định tại thông tư này thay vì quy định mốc thời gian ngày 01/10/2026 vì việc nộp báo cáo kỳ năm 2026 được thực hiện trong những ngày đầu tháng 10/2026.</p> <p>Bên cạnh đó cần rà soát ý “Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, nội dung giải thích chi tiêu, hướng dẫn ghi biểu mẫu theo quy định tại Thông tư này được áp dụng để thực hiện thống nhất trong quá trình thu thập, tổng hợp số liệu, nhưng không làm thay đổi biểu mẫu và phương pháp tính đang áp dụng” vì đang mâu thuẫn</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh lý</p>	

	<p><i>Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, nội dung giải thích chỉ tiêu, hướng dẫn ghi biểu mẫu theo quy định tại Thông tư này được áp dụng để thực hiện thống nhất trong quá trình thu thập, tổng hợp số liệu, nhưng không làm thay đổi biểu mẫu và phương pháp tính đang áp dụng.</i></p> <p><i>Kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026, việc lập và gửi báo cáo thống kê được thực hiện theo quy định tại Thông tư này.</i></p> <p>3. Các báo cáo thống kê đã được lập, gửi đúng quy định theo Thông tư số 05/2024/TT-BTP trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì được công nhận và có giá trị sử dụng.</p>		<p>với ý “Đối với kỳ báo cáo thống kê năm đang thực hiện tại thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục áp dụng quy định về biểu mẫu, phương pháp tính và chế độ báo cáo theo Thông tư số 05/2024/TT-BTP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2026”</p>		
	<p>BIỂU THỐNG KÊ VÀ GIẢI THÍCH BIỂU</p>				
		<p>TPHCM</p>	<p>Đề nghị quy định rõ tiêu chí phân loại bản án/vụ việc (Kinh doanh thương mại, Phá sản, Hôn nhân & gia đình, Lao động, Dân sự, Dân sự trong hình sự về tham nhũng kinh tế, ...) tại phần giải thích biểu mẫu để Chấp hành viên và cơ quan THADS có căn cứ thống nhất khi lập báo cáo đột xuất theo từng nhóm án. Đồng thời, đề nghị thiết lập ngay từ dữ liệu đầu vào của Nền tảng số trường “loại bản án, loại việc” để các cấp có thể trích xuất số liệu theo nhóm án kịp thời phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành (như án tín dụng, ngân hàng; án tham nhũng, kinh tế; án KDTM; án hành chính và theo dõi THAHC...).</p>		<p>Cục Quản lý THADS phối hợp đơn vị quản trị nền tảng ban hành danh mục dùng chung (loại bản án, loại việc) và cấu hình trường dữ liệu để bảo đảm trích xuất được</p>

					ngay khi cần.
		tphcm	Đề nghị tiếp tục rà soát, hoàn thiện khái niệm và chỉ tiêu thống kê theo hướng ngắn gọn, rõ ràng, dễ áp dụng, bảo đảm thống nhất cách hiểu giữa các địa phương; đồng thời bổ sung hướng dẫn theo tình huống để hạn chế cách hiểu khác nhau khi thực hiện.	Tiếp thu, đây là ý kiến phù hợp thực tiễn triển khai, nhằm nâng cao tính thống nhất và khả thi của Thông tư. Dự thảo sẽ được rà soát, chỉnh sửa phần giải thích chỉ tiêu theo hướng rõ ràng, dễ hiểu	
			Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu: Đề nghị làm rõ hệ thống chỉ tiêu dữ liệu gốc và nghiên cứu bổ sung các nhóm chỉ tiêu phục vụ phân tích, quản trị như cường chế, bán đấu giá tài sản, thu ngân sách nhà nước.		Cục Quản lý THADS phối hợp đơn vị quản trị nền tảng ban hành danh mục dùng chung và cấu hình trường dữ liệu để bảo đảm trích xuất được ngay khi cần.
		Sơn La	Đề nghị quy định thống nhất việc sử dụng hệ thống chỉ tiêu và biểu mẫu thống kê chung toàn Ngành trên Nền tảng số để bảo đảm số liệu thống nhất, chính xác. Việc tinh giản biểu mẫu là cần thiết, nhưng cần làm rõ hệ thống chỉ tiêu/dữ liệu gốc phục vụ phân tích chuyên sâu; đồng thời nghiên cứu bổ sung hoặc	Thống nhất áp dụng một hệ thống chỉ tiêu, biểu mẫu chung toàn Ngành và thực hiện trích	

		<p>bảo đảm khả năng trích xuất các nhóm chỉ tiêu quan trọng như cường chế, bán đấu giá tài sản, thu ngân sách nhà nước... nhằm phục vụ chỉ đạo, điều hành và kiểm soát nội bộ.</p> <p>Đề xuất giữ lại các biểu đã bãi bỏ (1,2,3,6,7,10,11 theo TT05) để phục vụ trích xuất số liệu cho báo cáo chuyên đề; đồng thời đề nghị thống nhất dùng bộ chỉ tiêu, biểu mẫu chung trên nền tảng số toàn ngành (hạn chế cấu hình riêng lẻ). Sơn La</p>	<p>xuất trên Nền tảng số, nhằm bảo đảm thống nhất số liệu, giảm tổng hợp thủ công và nâng cao độ tin cậy dữ liệu.</p>	<p>Không tiếp thu, Cục Quản lý THADS phối hợp đơn vị quản trị nền tảng ban hành biểu mẫu và cấu hình trường dữ liệu để bảo đảm trích xuất được ngay khi cần.</p>
	Lai Châu	<p>Đối với các vụ việc đang hoãn thi hành án dân sự theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Luật Thi hành án dân sự: Các vụ việc này trên thực tế chưa phát sinh hoạt động tổ chức thi hành án do Chấp hành viên không thể tác nghiệp trong thời gian hoãn. Tuy nhiên, hiện vẫn được thống kê vào nhóm việc, tiền đang thi hành, dẫn đến chưa phản ánh đúng bản chất tình trạng thi hành án và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh tiêu chí phân loại theo hướng phù hợp hơn (ví dụ: phân loại vào nhóm “trường hợp khác” hoặc nhóm tương đương), nhằm bảo đảm số liệu thống kê phản ánh đúng thực tiễn.</p>		<p>Giải trình: Hiện nay các việc hoãn thi hành án không tính vào chỉ tiêu thi hành của cơ quan thi hành án dân sự, nên đã phản ánh đúng thực chất các vụ việc.</p>
	Lai Châu	<p>Đối với các vụ việc có giá trị phải thi hành lớn nhưng khả năng thi hành thực tế hạn chế, không có tài sản, chỉ có thu nhập từ tiền lương với mức khấu trừ thấp so với nghĩa vụ phải thi hành, nhưng vẫn được xác định là có điều kiện thi hành án. Đề nghị</p>		<p>Không tiếp thu: Việc thi hành án mà có giá trị lớn, không có tài sản, thu nhập thì</p>

			<p> nghiên cứu, hoàn thiện quy định theo hướng cho phép phân định phù hợp hơn đối với các trường hợp này (ví dụ: xác định một phần nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án trên cơ sở kết quả thi hành thực tế), bảo đảm phù hợp với nguyên tắc phản ánh trung thực, khách quan của số liệu thống kê.</p>		<p> được xác định là việc chưa có điều kiện thi hành, trường hợp có tài sản nhỏ thì thi hành đối với tài sản đó và khi bán đấu giá, giảm giá đến lần thứ 2 mà không có người mua thì thực hiện việc phân loại "trường hợp khác"</p>
		Lai Châu	<p> Đối với các vụ việc yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung để thi hành án: Đây là các trường hợp phụ thuộc vào quá trình giải quyết của Tòa án, trong thời gian chờ giải quyết Chấp hành viên không thể trực tiếp tổ chức thi hành án. Việc thống kê các vụ việc này vào nhóm đang tổ chức thi hành án chưa phản ánh đầy đủ bản chất hoạt động nghiệp vụ. Đề nghị nghiên cứu, rà soát tiêu chí phân loại để có cách thức phản ánh phù hợp hơn đối với các trường hợp này, bảo đảm số liệu thống kê gắn với thực chất hoạt động tổ chức thi hành án.</p>		<p> Giải trình: Hiện nay các việc hoãn thi hành án không tính vào chỉ tiêu thi hành của cơ quan thi hành án dân sự, nên đã phản ánh đúng thực chất các vụ việc</p>
		Lai Châu	<p> Hiện nay trong thực tiễn việc thi hành án đối với việc giao quyền sử dụng đất theo Bản án tuyên, nhiều trường hợp khi cơ quan chức năng xác định vị trí đất theo bản án đã tuyên để giao, người phải thi hành án tự nguyện giao, nhưng người được thi hành án cho rằng không đúng vị trí đất theo mình xác định lại từ</p>		<p> Không tiếp thu: vì đã thuộc trường hợp hoãn thi hành án theo quy định của</p>

			chối nhận trên thực tế. Dự thảo chưa có giải thích cụ thể trường hợp trên, do đó, đề xuất xếp loại hồ sơ vào việc thi hành án xong, để giảm việc tồn đọng cho cơ quan thi hành án dân sự		Luật THADS năm 2025
	Cà Mau, Tây Ninh	Về giải thích một số chỉ tiêu tại các biểu mẫu thống kê, quy định về: Việc, tiền trường hợp khác là việc, tiền đang bán đấu giá tài sản (sau lần giảm giá thứ 2 trở đi mà vẫn không bán được theo quy định tại điểm Điều 65 Nghị định....). Mặc dù, Dự thảo quy định đã tháo gỡ được khó khăn cho Chấp hành viên hiện nay, nhưng đề giảm bớt việc có điều kiện do khách quan của Chấp hành viên, đề xuất quy định cụ thể: Việc, tiền trường hợp khác là việc, tiền đang bán đấu giá tài sản Đề nghị quy định tiêu chí rõ cho nhóm “trường hợp khác”, có thuyết minh để tránh áp dụng tùy tiện; đồng thời cần hướng dẫn phương pháp tính “có điều kiện thi hành án” để so sánh giữa các kỳ. (Tây Ninh)			Không tiếp thu vì việc, tiền ‘trường hợp khác’ bao gồm việc, tiền đang xử lý tài sản thông qua bán đấu giá mà tài sản đã bán đấu giá không thành từ sau lần giảm giá thứ hai trở đi theo quy định tại điểm ... Điều 65 Nghị định ...; không áp dụng đối với trường hợp mới đưa tài sản ra bán đấu giá hoặc bán đấu giá chưa đến ngưỡng quy định.
	Lai Châu	Đối với các vụ việc chuyên hồ sơ thi hành án giữa các Phòng Thi hành án dân sự khu vực trong cùng một tỉnh: Dự thảo chưa có quy định cụ thể về nguyên tắc thống kê đối với trường hợp chuyên hồ sơ nội tỉnh. Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định theo hướng tương tự cơ chế ủy thác thi hành án dân sự, theo đó: kết quả thi hành xong được ghi nhận cho	Tiếp thu một phần, bổ sung nguyên tắc thống kê đối với “phân công lại, điều chuyển nội tỉnh” theo hướng: hồ sơ		

			<p>Chấp hành viên và đơn vị trực tiếp tổ chức thi hành; phần nghĩa vụ chưa thi hành tiếp tục chuyển giao cho đơn vị tiếp nhận để tổ chức thi hành. Quy định như vậy sẽ bảo đảm phản ánh đúng kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng đơn vị, phù hợp với nguyên tắc số liệu thống kê phải gắn với kết quả thực tế.</p>	<p>Chỉ tính cho một đơn vị chủ quản tại thời điểm khóa sổ; việc điều chuyển phải được ghi nhận trên hệ thống để phục vụ trích xuất và đối chiếu.</p> <p>Không tiếp thu “cơ chế ủy thác thi hành án dân sự” do cơ quan THADS chỉ còn một cấp.</p>	
		Quảng Ngãi	<p>Bỏ mục "người lập biểu" để phù hợp với quy định trách nhiệm tập thể.</p>	<p>Tiếp thu</p>	
		Nghệ An, Ninh Bình, Hồ Chí Minh	<p>Cần bổ sung biểu mẫu hoặc chỉ tiêu về thu hồi tài sản tham nhũng, kinh tế và án tín dụng, ngân hàng, Phá sản, ... do đây là các nhiệm vụ trọng tâm</p>		<p>Thông tư tập trung hệ thống chỉ tiêu thống kê cơ bản; các chỉ tiêu chuyên đề (thu hồi TS tham nhũng, tín dụng-ngân hàng, phá sản...) sẽ ưu tiên thực hiện theo hướng cấu hình trường dữ liệu, danh mục,</p>

					biểu mẫu dùng chung và trích xuất báo cáo chuyên đề trên Nền tảng số, tránh tăng số biểu mẫu trong Thông tư.
		Cao Bằng, Tuyên Quang	Đề nghị đổi tên chỉ tiêu ở cột “Tổng số thi hành xong” tại Biểu mẫu số 4, 5 thành “Tổng số giải quyết xong” để phản ánh đúng bản chất nghiệp vụ và thống nhất với các cột thành phần (thi hành xong, đình chỉ, gửi lại đơn yêu cầu thi hành án).	Tiếp thu. Tên gọi “Tổng số thi hành xong” có thể gây hiểu nhầm là chỉ bao gồm kết quả thi hành xong theo nghĩa hẹp, trong khi thực tế cột này tổng hợp cả các trường hợp đình chỉ và gửi lại đơn yêu cầu THA (là các kết quả xử lý làm kết thúc việc theo cơ chế báo cáo). Việc đổi tên thành “Tổng số giải quyết xong” bảo đảm đúng bản chất, thống nhất với cấu trúc các cột thành phần và thuận lợi cho trích xuất, đối chiếu số liệu.	

		An Giang	<p>Tại Biểu 04, Biểu 05, chỉ tiêu “Trường hợp khác” được tính vào “Tổng số phải thi hành” nhưng không tính vào “Tổng số có điều kiện thi hành”. Trong khi đó, theo Biểu số 01 của TTLT số 12/2021/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC, “Trường hợp khác” lại được tính vào “Tổng số có điều kiện thi hành”, gây khó khăn khi tổng hợp, đối chiếu số liệu với Viện kiểm sát. Đề nghị sửa TTLT 12 để phù hợp Thông tư mới.</p>		<p>Không tiếp thu trong Thông tư này; ghi nhận để xử lý khi sửa TTLT12. Cục Quản lý THADS tiếp thu về mặt yêu cầu thống nhất chỉ tiêu và sẽ phối hợp khi sửa TTLT12 theo hướng đối chiếu, đồng bộ hệ thống chỉ tiêu và công thức tính với Thông tư quy định Chế độ báo cáo thống kê THADS, theo dõi THAHC (bảo đảm thuận lợi trong tổng hợp, đối chiếu số liệu giữa các cơ quan).</p>
		<p>Lào Cai</p> <p>Hung Yên</p>	<p>Tại Biểu số 04/TK-THADS: đề nghị bổ sung cột chỉ tiêu tổng số bản án, quyết định đã nhận cho phù hợp với phụ lục giải thích Biểu mẫu số 04/TK-THADS.</p> <p>Đề nghị xem xét điều chỉnh vị trí thể hiện chỉ tiêu “số bản án/quyết định hành chính đã nhận...” (đề xuất chuyển từ biểu THAHC sang biểu liên quan kết quả theo “việc” để thuận theo mạch quản lý số liệu).</p>		<p>Không tiếp thu, chỉ tiêu số bản án đã nhận chỉ phục vụ nội bộ ngành, số liệu này sẽ được thống kê</p>

				trên nền tảng số, sẽ trích xuất khi Cục QLTHADS cấu hình biểu mẫu
		TPHCM	<p>- Giải thích biểu mẫu số 04/TK-THADS, đề nghị sửa thành Giải thích biểu mẫu số 01/TK-THADS; Tại Mục 2. Giải thích một số chi tiêu:</p> <p>- Dòng thứ 10 từ dưới lên của Trang 2 “Việc đang thi hành là số việc Chấp hành viên đang thực hiện trình tự, thủ tục tổ chức thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự tính đến thời điểm khóa sổ báo cáo thống kê” đề nghị sửa thành “Việc đang thi hành là số việc Chấp hành viên đang thực hiện trình tự, thủ tục tổ chức thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự tính đến thời điểm khóa sổ báo cáo thống kê, bao gồm cả việc chưa có điều kiện một phần, việc hoãn một phần, việc tạm đình chỉ một phần quyết định thi hành án”.</p> <p>- Dòng thứ 7 từ dưới lên của Trang 2 “Việc chưa có điều kiện thi hành án (trừ số đã chuyển sang sổ theo dõi để thống kê riêng, việc gửi lại yêu cầu thi hành án) là số việc đã có quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án theo quy định tại Điều 38 Luật Thi hành án dân sự” đề nghị sửa thành “Việc chưa có điều kiện thi hành án (trừ số đã chuyển sang sổ theo dõi để thống kê riêng, việc gửi lại yêu cầu thi hành án) được xác định là số việc đã có quyết định về việc chưa có điều kiện toàn bộ quyết định thi hành án theo quy định tại Điều 38 Luật Thi hành án dân sự”.</p> <p>- Dòng thứ 1 từ trên xuống của Trang 3 “Việc hoãn thi hành án là số việc đã có quyết định hoãn theo quy</p>	Không tiếp thu vì theo quy định của Luật THADS, Nghị định thi không có loại việc chưa có điều kiện một phần, hoãn một phần, tạm đình chỉ một phần.

		<p>định tại Điều 46 Luật Thi hành án dân sự” đề nghị sửa thành “Việc hoãn thi hành án được xác định là số việc đã có quyết định hoãn toàn bộ quyết định thi hành án theo quy định tại Điều 46 Luật Thi hành án dân sự”.</p> <p>- Dòng thứ 3 từ trên xuống của Trang 3 “Việc tạm đình chỉ thi hành án là số việc đã có quyết định tạm đình chỉ thi hành án hoặc việc đã có thông báo tạm đình chỉ thi hành án theo quy định tại Điều 47 Luật Thi hành án dân sự” đề nghị sửa thành “Việc tạm đình chỉ thi hành án được xác định là số việc đã có quyết định tạm đình chỉ toàn bộ quyết định thi hành án hoặc việc đã có thông báo tạm đình chỉ toàn bộ quyết định thi hành án theo quy định tại Điều 47 Luật Thi hành án dân sự”.</p>		
	Nghệ An	<p>Dự thảo đang giải thích tương tự như khái niệm “việc thi hành xong” là chưa thật phù hợp. Nếu quy định như dự thảo thì trong nhiều trường hợp, mặc dù tiền đã thu được nhưng vẫn chưa được thống kê vì chưa nộp NSNN, chưa chi trả cho người được thi hành án... Đặc biệt là những trường hợp thu tiền vào những ngày cuối kỳ thống kê, Chấp hành viên chưa kịp đề xuất xử lý nộp vào ngân sách hoặc chi trả cho đường sự...nên sẽ ảnh hưởng đến tỉ lệ, kết quả thi hành án của cơ quan THADS và Chấp hành viên. Do đó, đề nghị sửa khái niệm “tiền thi hành xong” theo hướng: <i>Tiền thi hành xong là số tiền đã thu được theo nội dung quyết định thi hành án.</i></p>		<p>Không tiếp thu, vì “tiền thi hành xong” phải phản ánh kết quả cuối cùng về tiền (đã thu và đã xử lý dứt điểm: chi trả, nộp NSNN hoặc gửi giữ theo quy định). Nếu tính thêm các trường hợp chỉ mới thực hiện thủ tục, biện pháp (đã thông báo, gửi QĐTHA; đã áp dụng BPKCTT,</p>

					cưỡng chế; căn cứ kết thúc phá sản...) khi chưa chắc đã thu và xử lý tiền, sẽ làm sai kết quả, gây sai lệch thống kê.
		Nghệ An	<p>Đồng thời, việc giải thích khái niệm “Tiền đang thi hành” cũng cần nghiên cứu, sửa đổi theo hướng: <i>Tiền đang thi hành là số tiền đang trong quá trình tiến hành các thủ tục thi hành án theo quy định của pháp luật để tổ chức thu theo nội dung quyết định thi hành án tại thời điểm khóa sổ báo cáo thống kê.</i> Đối với những khoản tiền đã thu nhưng chưa chi trả hoặc nộp ngân sách thì không đưa vào diện đang thi hành.</p>		<p>Dự thảo Thông tư đã quy định và giải thích rõ: “Tiền đang thi hành” là số tiền đang trong quá trình tiến hành các thủ tục thi hành án theo quy định của pháp luật để tổ chức thu, chi, nộp ngân sách của Nhà nước theo nội dung quyết định thi hành án tại thời điểm khóa sổ báo cáo thống kê.</p> <p>Vì vậy, không điều chỉnh theo hướng khác để tránh phát sinh nhiều cách hiểu,</p>

					làm thay đổi cấu trúc chỉ tiêu và ảnh hưởng tính thống nhất, khả năng đối chiếu số liệu giữa các đơn vị.
		Nghệ An	Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “và Điều 28 dự thảo Nghị định...” vào cuối khái niệm “Tiền chuyển sang sổ theo dõi để thống kê riêng là số tiền đã có quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án theo quy định tại Điều 38 Luật Thi hành án dân sự” để bảo đảm đầy đủ vì riêng Điều 38 Luật THADS không quy định về việc chuyển sổ theo dõi riêng, thống kê riêng, chỉ Điều 28 dự thảo Nghị định mới có quy định này.	Tiếp thu	
		Cần Thơ, Quảng Ngãi	Đề nghị rà soát, chuẩn hóa thuật ngữ, chủ thể có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân trong Phụ lục giải thích Biểu mẫu số 08 và 09 phù hợp với cơ cấu tổ chức hiện hành của hệ thống thi hành án dân sự; đồng thời điều chỉnh quy định về nguồn số liệu, cách ghi số liệu và trách nhiệm tổng hợp số liệu tại các mục hướng dẫn của biểu mẫu theo mô hình tổ chức mới. phù hợp với cơ cấu tổ chức hiện hành của hệ thống thi hành án dân sự.	Tiếp thu chỉnh sửa cập nhật thuật ngữ, chức danh, tuyến tổng hợp trong giải thích Biểu 08 và Biểu 09 (thay “Cục trưởng Cục THADS, Chi cục trưởng...” bằng chủ thể tương ứng theo mô hình mới; cập nhật cách mô tả tuyến tổng hợp báo cáo).	

		Cần Thơ	Phụ lục giải thích biểu mẫu số 08/TK-THADS Đề nghị điều chỉnh tại đoạn 8 từ trên xuống, nội dung “Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan thi hành án dân sự là số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục trưởng Cục thi hành án dân sự, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự đã thụ lý” thành “Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Thi hành án dân sự là số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục trưởng Cục Quản lý Thi hành án dân sự, Trưởng Thi hành án dân sự đã thụ lý”.	Tiếp thu	
		Cần Thơ	Mục 2. Giải thích từ ngữ: Đề nghị điều chỉnh tại đoạn 4 từ trên xuống, nội dung “Lãnh đạo cơ quan tiếp: trường hợp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được lãnh đạo cơ quan (<i>Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự, Chi cục thi hành án dân sự</i>) tiếp theo quy định của Luật tiếp công dân về Thủ trưởng cơ quan tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất (một hoặc nhiều lần tiếp nhưng trùng lặp nội dung) được tính là một <i>Lượt</i> ” thành “Lãnh đạo cơ quan tiếp: trường hợp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được lãnh đạo cơ quan (<i>Lãnh đạo Cục Quản lý Thi hành án dân sự; Lãnh đạo Thi hành án dân sự cấp tỉnh</i>) tiếp theo quy định của Luật Tiếp công dân về Thủ trưởng cơ quan tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất (một hoặc nhiều lần tiếp nhưng trùng lặp nội dung) được tính là một <i>lượt</i> ”.	Đã tiếp thu, sửa tại Biểu 04	
		Cần Thơ	Mục 5.2. Cách ghi phân số: Đề nghị điều chỉnh đoạn 2 từ trên xuống, nội dung “ <i>Cục Thi hành án dân sự</i> tổng hợp số liệu thống kê của toàn tỉnh từ số liệu thống kê của Cục và các Chi cục trực thuộc. Tổng cục Thi hành án dân sự tổng hợp số liệu thống kê từ báo cáo của Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” thành “Thi hành	Đã chỉnh lý.	

			<i>án dân sự cấp tỉnh</i> tổng hợp số liệu tại <i>Thi hành án dân sự và các Phòng Thi hành án dân sự khu vực</i> trên địa bàn. <i>Cục Quản lý Thi hành án dân sự</i> tổng hợp số liệu thống kê từ báo cáo của <i>Thi hành án dân sự cấp tỉnh</i> .		
		Cần Thơ	Mục 5.2.2. Theo dòng: Đề nghị điều chỉnh đoạn 2, nội dung “Dòng số 1, 2, 3, 4 được tổng hợp trực tiếp từ sổ thụ lý khiếu nại, tố cáo và sổ khác của <i>Chi cục Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự, Tổng cục Thi hành án dân sự</i> thành “Dòng số 1,2,3,4 được tổng hợp trực tiếp từ sổ thụ lý khiếu nại, tố cáo và sổ khác của <i>Thi hành án dân sự cấp tỉnh và Cục Quản lý Thi hành án dân sự</i> ”.	Đã chỉnh lý.	
			<p>- Đối với Biểu mẫu số 08/TK-THADS</p> <p>+ Đề nghị bỏ nội dung thống kê về số việc thụ lý chia theo nội dung (cột số 9,10,11,12,13,14 Biểu mẫu số 08/TK-THADS). Do không phù hợp với thực tiễn xử lý đơn và dễ gây sai lệch số liệu; đồng thời đề nghị hướng dẫn cụ thể việc thống kê chỉ tiêu “đã thụ lý” đối với đơn kiến nghị, phản ánh.</p> <p>+ Đề nghị giải thích rõ và có hướng dẫn khi thống kê chỉ tiêu “đã thụ lý” tại cột số 5 Biểu mẫu số 08/TK-THADS đối với thống kê số đơn kiến nghị, phản ánh.</p>	Cần nhắc quy định rõ: đối với kiến nghị phản ánh thì cột “đã thụ lý” điền số 0.	Nghiên cứu về việc bỏ các cột này vì trong phần mềm eKNTC đã có tích chọn nội dung khi giải quyết khiếu nại, tố cáo.
		Cao Bằng	Tại phần “ <i>xử lý đơn tiếp nhận</i> ” của Biểu số 08/TK-THADS , đề nghị nghiên cứu, bổ sung cột “ <i>Số đơn của năm trước chuyển sang</i> ” để bảo đảm kết cấu biểu mẫu đầy đủ, hợp lý. Việc bổ sung này nhằm phân định rõ nguồn gốc của đơn theo thời điểm tiếp nhận (đơn của năm trước chuyển sang và đơn mới thụ lý), qua đó phản ánh chính xác quá trình thụ lý, xử lý đơn, đồng thời bảo đảm tính cân đối, minh	Cần nhắc tiếp thu	

			bạch của số liệu trong phần kết quả xử lý.		
			Thứ nhất, đối với biểu mẫu Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo về THADS (biểu mẫu số 08/TK-THA) chưa thực sự phù hợp với thực tế công tác và Thông tư số 13/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ Tư pháp Quy định quy trình xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong THADS. Các tiêu chí thống kê tại biểu mẫu chưa phản ánh đầy đủ kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo về THADS; cụ thể, theo quy định tại Điều 141 Luật THADS có những trường hợp khiếu nại không được thụ lý giải quyết nhưng biểu mẫu hiện nay không có tiêu chí để thống kê trường hợp này.	Cần nhắc tiếp thu	
			Tại Phụ lục giải thích biểu mẫu số 09/TK-THADS kết quả tiếp công dân trong thi hành án dân sự. - Mục 2. Giải thích từ ngữ: Đề nghị điều chỉnh tại đoạn 4 từ trên xuống, nội dung “Lãnh đạo cơ quan tiếp: trường hợp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được lãnh đạo cơ quan (Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự, Chi cục thi hành án dân sự) tiếp theo quy định của Luật tiếp công dân về Thủ trưởng cơ quan tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất (một hoặc nhiều lần tiếp nhưng trùng lặp nội dung) được tính là một Lượt” thành “Lãnh đạo cơ quan tiếp: trường hợp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được lãnh đạo cơ quan (Lãnh đạo Cục Quản lý Thi hành án dân sự; Lãnh đạo Thi hành án dân sự cấp tỉnh) tiếp theo quy định của Luật Tiếp công dân về Thủ trưởng cơ quan tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất (một hoặc nhiều lần tiếp nhưng trùng lặp nội dung) được tính là một lượt”.	Đã chỉnh lý.	

		<p>- Mục 5.2. Cách ghi phân số: Đề nghị điều chỉnh đoạn 2 từ trên xuống, nội dung “Cục Thi hành án dân sự tổng hợp số liệu thống kê của toàn tỉnh từ số liệu thống kê của Cục và các Chi cục trực thuộc. Tổng cục Thi hành án dân sự tổng hợp số liệu thống kê từ báo cáo của Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” thành “Thi hành án dân sự cấp tỉnh tổng hợp số liệu tại Thi hành án dân sự và các Phòng Thi hành án dân sự khu vực trên địa bàn. Cục Quản lý Thi hành án dân sự tổng hợp số liệu thống kê từ báo cáo của Thi hành án dân sự cấp tỉnh.</p> <p>- Mục 5.2.2. Theo dòng: Đề nghị điều chỉnh đoạn 2, nội dung “Dòng số 1, 2, 3, 4 được tổng hợp trực tiếp từ số thụ lý khiếu nại, tố cáo và số khác của Chi cục Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự, Tổng cục Thi hành án dân sự thành “Dòng số 1,2,3,4 được tổng hợp trực tiếp từ số thụ lý khiếu nại, tố cáo và số khác của Thi hành án dân sự cấp tỉnh và Cục Quản lý Thi hành án dân sự”.</p>		
		<p>Đối với Biểu mẫu số 09/TK-THADS (Kết quả tiếp công dân trong thi hành án dân sự)</p> <p>Đề nghị bỏ nội dung thống kê về số đơn tiếp nhận và kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền (từ cột số 10 đến cột số 19 Biểu mẫu số 09/TK-THADS), chỉ giữ lại các chỉ tiêu phản ánh đúng bản chất hoạt động tiếp công dân như: lượt tiếp, số người, số đoàn đông người, số lượt lãnh đạo tiếp (từ cột số 1 đến cột số 9 Biểu mẫu số 09/TK-THADS).</p>		<p>Tiếp công dân ngoài thông tin về lượt tiếp, số người, đoàn đông người... (cũng sẽ phải thống kê những thông tin này theo quy định của Thông tư 06/2025/TT-TTCP) thì trong THADS, việc tiếp nhận đơn/</p>

				<p>ghi biên bản tiếp công dân được xác định là 1 nguồn nhận đơn → trên eKNTC sẽ vào luồng xử lý đơn → phân loại KN, TC, KNPA → thống kê như biểu mẫu hiện nay để xác định kết quả xử lý đơn/ biên bản tiếp dân.</p> <p>Số liệu khai thác, trích xuất từ phần mềm nên sẽ giảm bớt áp lực cho công tác thống kê.</p>
		Lai Châu	<p>Đối với các vụ việc đang hoãn thi hành án dân sự theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Luật Thi hành án dân sự: Các vụ việc này trên thực tế chưa phát sinh hoạt động tổ chức thi hành án do Chấp hành viên không thể tác nghiệp trong thời gian hoãn. Tuy nhiên, hiện vẫn được thống kê vào nhóm việc, tiền đang thi hành, dẫn đến chưa phản ánh đúng bản chất tình trạng thi hành án và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh tiêu chí phân loại theo hướng phù hợp hơn (ví dụ: phân loại vào nhóm “trường hợp khác” hoặc nhóm tương đương), nhằm bảo đảm số liệu thống kê phản ánh đúng thực tiễn.</p>	<p>Giải trình: Hiện nay các việc hoãn thi hành án không tính vào chỉ tiêu thi hành của cơ quan thi hành án dân sự, nên đã phản ánh đúng thực chất các vụ việc.</p>